

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023

A. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 4088 /BGDĐT-GDTH ngày 25/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ Hướng dẫn số 1507/HD-SGDĐT- GDTH- GDMN, ngày 19/9/2022 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2022 - 2023.

Căn cứ Công văn số 1534/SGDĐT-VP, ngày 22/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 232/PGDĐT-GDTH ngày 04/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 244/PGDĐT-GDTH, ngày 10/10/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ;

Căn cứ Kế hoạch số 12b/KH-TH ngày 27/08/2022 của Trường Tiểu học Tô Hiệu về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2021-2022 và điều kiện thực tế, trường Tiểu học Tô Hiệu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

+ Trường Tiểu học Tô Hiệu luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của PGD & ĐT thị xã Buôn Hồ, của Đảng ủy, chính quyền địa phương.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trách nhiệm, phối hợp tốt với nhà trường hoạt động hiệu quả.

+ Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên đoàn kết, có trình độ đạt chuẩn 73,9%, luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề mến trẻ yên tâm công tác.

+ Giáo viên đã thực sự đầu tư vào lĩnh vực công nghệ thông tin trong trường học.

+ Nhà trường có đủ phòng học để tất cả các lớp được học 2 buổi/ ngày. Quy mô trường lớp gọn, thuận lợi cho công tác chỉ đạo và hoạt động giáo dục.

2. Khó khăn

+ Do đầu năm học nhà trường chưa đủ biên chế nên sự sắp xếp lớp vẫn còn khập khễnh.

+ Vẫn còn 04 giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật số 43, trong đó có 01 giáo viên trong độ tuổi gần về hưu. Trường vẫn còn nhiều giáo viên hợp đồng.

+ Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch covid 19, thu nhập chính là dựa vào sản xuất nông nghiệp.

+ Một bộ phận nhỏ có nhận thức chưa đầy đủ về công tác giáo dục, việc quan tâm chăm sóc đầu tư cho con em học tập còn hạn chế.

+ Cơ sở vật chất của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn: Nhà đa năng, thiếu sân tập thể dục riêng cho học sinh chưa có, cơ sở vật chất thực hiện bán trú chưa đáp ứng,...

C. NHIỆM VỤ CHUNG

Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; của Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân thị xã về giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động của Bộ GDĐT triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; thực hiện kế hoạch dạy học bảo đảm

hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh;

Năm học triển khai CTGDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1,2 và lớp 3; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình;

Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) từ lớp 4 đến lớp 5;

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; tiếp tục thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo đúng lộ trình; tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tham gia bồi dưỡng 100% giáo viên dạy học lớp 4 theo dự kiến về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GD&ĐT Đắk Lắk, phòng GD&ĐT thị xã và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023-2024.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

Nâng cao về số lượng và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh tiểu học, đặc biệt chú trọng dạy học trực tuyến khi học sinh chưa học trực tiếp; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học.

D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Năm học 2022-2023, tổ chức thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2 và lớp 3 và CTGDPT 2006 đối với lớp 4, lớp 5.

a) Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3

Thực hiện CTGDPT2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức dạy học lớp 1,2 và lớp 3 theo hướng dẫn tại các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng GD&ĐT thị xã đã ban hành.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018 đối với cấp tiểu học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo CTGDPT 2018

b) Thực hiện CTGDPT 2006 đối lớp 4, lớp 5.

Trên cơ sở CTGDPT 2006, trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 và Hướng dẫn bổ sung tại Công văn số 5131/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017; Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học, Công văn số 1333/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 8/9/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh tại địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế;

- Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch COVID-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. - Xây dựng và triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 chủ động, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị và thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, vừa bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên, vừa củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học. - Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh và tai nạn thương tích, đuối nước. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. - Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn

- Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất trong CTGPTP 2018.

c) Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Kế thừa thành tựu của những năm học trước, tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 31/8/2022 về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 và Công văn số 1342/SGDĐT-GDTH ngày 28/10/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện dạy học bằng phương pháp Bàn tay nặn bột trong trường tiểu học, nhà trường chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 và Công văn số 723/SGDĐT-GDTH ngày 01/6/2016 của Sở GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ Thuật. Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn 1315/BGDĐT-GDTH và Công văn số 708/SGDĐT-GDTH ngày 25/5/2020 về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn CTGDPT cấp tiểu học.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Đối với học sinh lớp 4 đến lớp 5 thực hiện theo CTGDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1,2 và lớp 3 thực hiện theo CTGDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

c) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Chú trọng tổ chức bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định; nâng cao công tác giáo dục thể chất, thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao; tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường và tham gia cấp thị xã;

- Thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục tâm lý học đường...

3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học

a) Dạy học tiếng Anh:

+ Đối với dạy học học tiếng Anh lớp 3, lớp 4, lớp 5

Tiếp tục triển khai chương trình thí điểm tiếng Anh cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; Công văn số 689/SGDĐT-GDTH ngày 25/5/2016 về việc hướng dẫn dạy học tiếng Anh tiểu học năm học 2016-2017. Tích cực thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019 -2025 ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2025.

+ Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1,2 và lớp 3 thực hiện bộ sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Sở giáo dục chọn chung cho cả tỉnh; lớp lớp 4 và lớp 5 theo Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học tiếng Anh tiểu học và các văn bản hướng dẫn liên quan của Bộ, Sở GDĐT về sách giáo khoa, tài liệu dạy học tiếng Anh.

+ Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh... Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 39/KH-SGDĐT ngày 06/6/2019 của Sở

GDĐT về việc tổ chức dạy, học tiếng Anh tăng cường trong các trường phổ thông và tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non theo hình thức xã hội hoá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn 165/PGDĐT-GDTH, ngày 05/8/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc triển khai Kế hoạch số 39/KH-SGDĐT ngày 06/6/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy, học tiếng Anh tăng cường trong các trường phổ thông. Xây dựng các Câu lạc bộ tiếng Anh trong trường học.

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn ở lớp 3, lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

4. Dạy học đối với học sinh khuyết tật và học sinh dân tộc thiểu số

a) Đối với học sinh dân tộc thiểu số

- Tổ chức thực hiện dạy và học tiếng dân tộc thiểu số theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ về việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của học sinh cụ thể:

+ Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Buôn Hồ về việc ban hành Kế hoạch “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ”; Công văn số 163/PGDĐT-GDTH, ngày 05/8/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học; Công văn số 164/PGDĐT-GDTH, ngày 05/8/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc thực hiện tăng cường tiếng Việt cho học sinh lớp 1, 2 vùng dân tộc thiểu số bằng tài liệu Em nói tiếng Việt;

Thực hiện tăng cường tiếng Việt theo tài liệu Đề án tăng cường tiếng Việt lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đã được Bộ GDĐT thẩm định và phê duyệt; tổ chức các hoạt động đọc sách, giao lưu tiếng Việt, tham gia sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” qua internet; tự làm và sử dụng tranh ảnh, đồ dùng dạy học, phần mềm, học liệu phục vụ dạy học tiếng Việt.

+ Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động đọc sách, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”; dạy tiết đọc tại thư viện...

- Áp dụng các phương pháp, phương tiện, kĩ thuật dạy học phù hợp với học sinh vùng dân tộc thiểu số; bồi dưỡng học sinh khó khăn trong việc học nhằm đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực của mỗi khối lớp và của cấp học.

a) Đối với trẻ khuyết tật

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Chỉ đạo thực hiện Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật; đảm bảo các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập. Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018; Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019; triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật đảm bảo chất lượng, hiệu quả, giúp các em hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân;

- Đảm bảo các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy từng dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục đích giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống;

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập theo quy định hiện hành;

- Phối hợp với Trung tâm hỗ trợ giáo dục HSKT học hoà nhập tỉnh Đắk Lắk thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tích hợp vào các hoạt động giáo dục nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, kỹ năng quản lý tài chính; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19... cho học sinh.

Tiếp tục triển khai nội dung giáo dục địa phương và tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm đối với lớp 1,2 và 3 theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; các lớp 4,5 tiếp tục thực hiện Quyết định số 558/QĐ/SGDĐT ngày 8/8/2018 về việc Hướng dẫn dạy học tài liệu địa phương trong trường phổ thông.

Triển khai bộ tài liệu giáo dục bảo tồn động vật hoang dã bị đe dọa tuyệt chủng cho học sinh tiểu học mỗi học kỳ 1 tiết.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục. Sử dụng tài liệu giảng dạy theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và của phòng GD&ĐT.

Triển khai mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019, Công văn số 802/SGDĐT-GDTH ngày 11/6/2020 về việc hướng dẫn triển khai thư viện thân thiện trường tiểu học; tổ chức các hoạt động thư viện trường tiểu học nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt Kế hoạch số 46/KH-SGDĐT ngày 30/5/2018 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020,

định hướng đến năm 2030; Công văn số 1401/SGDDĐT - GDTH ngày 09/10/2017 của Sở GDĐT về hướng dẫn công tác thư viện trường tiểu học; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

6. Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Buôn Hồ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, bán trú cấp tiểu học giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, hiệu quả; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học; ưu tiên tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày cho học sinh lớp 1,2 và lớp 3:

- Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, hiệu quả. Học sinh được tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp. Không giao bài tập về nhà cho những học sinh đã được học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khoá; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cần lưu ý tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tăng cường tiếng Việt bằng các hình thức đa dạng và phong phú để học sinh có nhiều cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt;

7. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh

Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh: Giao lưu tiếng Anh cho học sinh, Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Giao lưu tiếng Việt, ... trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh.

Thi giáo viên giỏi cấp trường theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Các hoạt động giáo dục, sân chơi trí tuệ và giao lưu phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh tiểu học. Không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện, tập huấn gây áp lực và căng thẳng cho học sinh.

8. Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Tham mưu với các cấp tu sửa cơ sở vật chất của nhà trường. Tôn tạo cảnh quan, trồng lại hoa, trồng thêm cây bóng mát, cắt tỉa cây, trang trí lớp học gọn gàng, sạch, đẹp, kang trang, an toàn, thân thiện, làm tốt công tác bảo vệ an ninh trong nhà trường, thường xuyên quan tâm dọn vệ sinh phòng học, vệ sinh sân trường, cảnh quan trường học, giáo dục học sinh tự giác, tích cực trong giữ vệ sinh chung, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh. Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí thân thiện, vui vẻ, bình đẳng và an toàn.

9. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp

Thực hiện đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề; tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục năm 2019.

Động viên giáo viên tham gia bồi dưỡng giáo viên tiểu học đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Cụ thể đối với 02 giáo viên trẻ môn Mỹ thuật, và môn Thể dục chưa đạt chuẩn.

10. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện CTGDPT2018, đặc biệt đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 năm học 2023-2024

Lựa chọn giáo viên tham tập huấn thực hiện CTGDPT 2018 theo các mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Thực hiện tự bồi dưỡng, tham gia bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Trên cơ sở đó, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

II. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ GIÁO DỤC TIỂU HỌC

1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện CTGDPT 2018 trong và ngoài nhà trường, chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới GDĐT, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới lớp 1, 2 và 3 công tác chuẩn bị đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024.

2. Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về GDĐT; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành GD&ĐT thị xã. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tham gia tập huấn truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

3. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường và Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

IV. SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CƠ SỞ VẬT CHẤT, SÁCH GIÁO KHOA VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO, THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Mua tivi, sơn lại các phòng học,... chuẩn bị tốt cho đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông lớp 4. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan trường học đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định.

Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

2. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo

Nhà trường thực hiện nghiêm túc những quy định về việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo Công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 và Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

Bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.

Giáo viên hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Khuyến khích các lớp tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

3. Thiết bị dạy học

Rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh làm đồ dùng dạy học. Khai thác các nguồn lực để từng bước đầu tư các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học.

V. DUY TRÌ, NÂNG CAO KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC; XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phấn đấu đạt chuẩn ở mức cao hơn tại xã;

- Thực hiện cập nhật dữ liệu phổ cập giáo dục tiểu học tại địa phương đúng thời gian quy định.

2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục Thông tư 17/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia;

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đề nghị kiểm tra công nhận lại đối nhà

trường, đồng thời thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn mới sau 20 năm triển khai và gắn với chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

VII. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV chấp hành đúng Nghị quyết, chủ trương của Đảng ủy các cấp và chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đúng Luật giáo dục, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ về mọi mặt.

- 100% CC-VC thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị khóa XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 8/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% CBGVNV thực hiện đúng Nội quy và Quy chế dân chủ trong nhà trường; hưởng ứng và cam kết thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của nhà trường, của ngành.

- Bồi dưỡng và giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp từ 1 đến 2 quần chúng.

- 100% HS đạt về Năng lực và phẩm chất.

- 100% GV và HS tham gia sưu tầm hình ảnh về Bác Hồ và biển đảo Việt Nam.

- 100% GV thường xuyên thực hiện việc dạy lòng ghép giáo dục đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh, dạy học giáo dục kỹ năng sống trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp các nội dung khác theo quy định ngành của từng khối lớp.

- 100% CBVC không vi phạm phẩm chất đạo đức nhà giáo; thái độ chính trị, có lập trường quan điểm vững vàng.

- Trong năm học không có đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

2. Công tác thực hiện chất lượng, hiệu quả giáo dục

2.1 Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

*** Chỉ tiêu:**

- Phân đầu huy động trẻ 6 tuổi vào lớp Một và huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp tiểu học đạt : 100%.

- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học đạt: 97,6%.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 96% trở lên.

- Duy trì sĩ số: 100%.

+ Phân đầu các môn học và hoạt động giáo dục; năng lực và phẩm chất

Phần đầu năm học 2022-2023, trường Tiểu học Tô Hiệu đạt các mục tiêu sau:

*** CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT KHỐI LỚP 1, 2**

Nội dung	Số	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Ghi chú
		Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	
I. Năng lực cốt lõi		89	100	85	100	84	100	
1. Năng lực chung		89	100	85	100	84	100	
Tự chủ và tự học		89	100	85	100	84	100	
Tốt		44	49,4	41	48%	41	48	
Đạt		45	50,6	39	46%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	5	6%	0	0	
Giao tiếp và hợp tác		89	100	85	100	84	100	
Tốt		44	49,4	42	49%	41	48	
Đạt		45	50,6	38	45%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	5	6%	0	0	
Giải quyết vấn đề và sáng tạo		89	100	85		84	100	
Tốt		44	49,4	42	49%	41	48	
Đạt		45	50,6	38	45%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	5	6%	0	0	
2. Năng lực đặc thù		89	100	85	100	84	100	
Ngôn ngữ		89	100	85	100	84	100	
Tốt		37	41,6	42	49%	41	48	
Đạt		52	58,4	38	45%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	5	6%	0	0	
Tính toán		89	100	85	100	84	100	
Tốt		37	41,6	42	49%	41	48	
Đạt		52	58,4	38	45%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	5	6%	0	0	
Khoa học		89	100	85	100	84	100	
Tốt		44	49,4	43	50,6%	41	48	
Đạt		45	50,6	42	49,4%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	0	0%	0	0	
Thẩm mỹ		89	100	85	100	84	100	
Tốt		44	49,4	43	50,6%	41	48	
Đạt		45	50,6	42	49,4%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	0	0%	0	0	
Thể chất		89	100	85	100	84	100	
Tốt		44	49,4	43	50,6%	41	48	
Đạt		45	50,6	42	49,4%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	0	0%	0	0	
II. Phẩm chất chủ yếu		89	100	85	100	84	100	
Yêu nước		89	100	85	100	84	100	

Tốt		46	51,7	44	52%	41	48	
Đạt		43	48,3	41	48%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	0	0%	0	0	
Nhân ái		89	100	85	100	84	100	
Tốt		46	51,7	44	52%	41	48	
Đạt		43	48,3	41	48%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	0	0%	0	0	
Chăm chỉ		89	100	85		84	100	
Tốt		46	51,7	44	52%	41	48	
Đạt		43	48,3	41	48%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	0	0%	0	0	
Trung thực		89	100	85		84	100	
Tốt		46	51,7	44	52%	41	48	
Đạt		43	48,3	41	48%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	0	0%	0	0	
Trách nhiệm		89	100	85		84	100	
Tốt		46	51,7	44	52%	41	48	
Đạt		43	48,3	41	48%	43	52	
Cần cố gắng		0	0	0	0%	0	0	
				0	0			

*** CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT KHỐI LỚP 4 và 5**

Nội dung	Số	Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
		Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	
1. Năng lực						
Tự phục vụ tự quản	156	74	100	82	100	
Tốt	80	44	59.46	36	43,9%	
Đạt	76	30	40.54	46	56,1%	
Cần cố gắng		0		0		
Hợp tác	156	74	100	82	100	
Tốt	80	44	59.46	36	43,9%	
Đạt	76	30	40.54	46	56,1%	
Cần cố gắng				0		
Tự học và giải quyết vấn đề	156	74	100	82	100	
Tốt	80	44	59.46	36	43,9%	
Đạt	76	30	40.54	46	56,1%	
Cần cố gắng				0		
2. Phẩm chất						
Chăm học chăm làm	156	74	100	82	100	
Tốt	73	37	50	36	43,9%	
Đạt	83	37	50	46	56,1%	

Cần cố gắng				0		
Tự tin trách nhiệm	156	74	100	82	100	
Tốt	73	37	50	36	43,9%	
Đạt	83	37	50	46	56,1%	
Cần cố gắng				0		
Trung thực kỷ luật	156	74	100	82	100	
Tốt	73	37	50	36	43,9%	
Đạt	83	37	50	46	56,1%	
Cần cố gắng				0		
Đoàn kết yêu thương	156	74	100	82	100	
Tốt	73	37	50	36	43,9%	
Đạt	83	37	50	46	56,1%	
Cần cố gắng				0		

*** CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI 1 VÀ 2**

Các môn học và HĐGD	Số	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Ghi chú
		Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	
I. Kết quả học tập	258	89	100	85	100	84	100	
1. Tiếng Việt	258	89	100	85	100	84	100	
Hoàn thành tốt	70	26	29,2	23	27%	21	25	
Hoàn thành	176	60	67,4	57	67%	59	70,2	
Chưa hoàn thành	12	3	3,4	5	6%	4	4,8	
2. Toán	258	89	100	85	100	84	100	
Hoàn thành tốt	70	26	29,2	23	27%	21	25	
Hoàn thành	176	60	67,4	57	67%	59	70,2	
Chưa hoàn thành	12	3	3,4	5	6%	4	4,8	
3. Đạo đức	258	89	100	85	100	84	100	
Hoàn thành tốt	74	27	30,3	26	31%	21	25	
Hoàn thành	184	62	69,7	59	69%	63	75	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0%	0	0	
4. Tự nhiên và Xã hội	258	89	100	85	100	84	100	
Hoàn thành tốt	73	26	29,2	26	31%	21	25	
Hoàn thành	185	63	70,8	59	69%	63	75	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0%	0	0	
5. Nghệ thuật (Âm nhạc)	258	89	100	85		84	100	
Hoàn thành tốt	73	27	30,3	25	30%	21	25	
Hoàn thành	185	62	69,7	60	70%	63	75	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0%	0	0	
6. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	258	89	100	85		84	100	
Hoàn thành tốt	73	27	30,3	25	30%	21	25	
Hoàn thành	185	62	69,7	60	70%	63	75	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0%	0	0	

7. Hoạt động trải nghiệm	258	89	100	85		84	100	
Hoàn thành tốt	74	28	31,5	25	30%	21	25	
Hoàn thành	184	61	68,5	60	70%	63	75	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0%	0	0	
8. Giáo dục thể chất	258	89	100	85		84	100	
Hoàn thành tốt	74	28	31,5	25	30%	21	25	
Hoàn thành	184	61	68,5	60	70%	63	75	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0%	0	0	
II. Đánh giá KQGD	258	89	100	85	100	84	100	
- Hoàn thành xuất sắc	45	15	16,9	13	15%	17	20	
- Hoàn thành tốt	32	11	12,3	10	12%	11	13,1	
- Hoàn thành	169	60	67,4	57	67%	52	62,1	
- Chưa hoàn thành	12	3	3,4	5	6%	4	4,8	
III. Khen thưởng	73	30		26		17		
- Giấy khen cấp trường	66	26	29,2	23	27%	17	20	
- Giấy khen cấp trên	7	4	4,5	3	3,5%			
IV. Chương trình lớp học	258	89	100	85	100	84	100	
Hoàn thành	246	86	96,6	80	94%	80	95,2	
Chưa hoàn thành	12	3	3,4	5	6%	4	4,8	

*** CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI 4 VÀ 5**

Các môn học và HĐGD	Số	Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
		Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	
I. Kết quả học tập						
1. Tiếng Việt	156	74	100	82	100	
Hoàn thành tốt	36	20	27	16	19,5%	
Hoàn thành	120	54	73	64	78,0%	
Chưa hoàn thành				2	2,5%	
2. Toán	156	74	100	82	100	
Hoàn thành tốt	35	19	25,7	16	19,5%	
Hoàn thành	121	55	4,37	64	78,0%	
Chưa hoàn thành				2	2,5%	
3. Đạo đức	156	74	100	82	100	
Hoàn thành tốt	47	31	41,9	16	19,5%	
Hoàn thành	109	43	58,1	66	80,5%	
Chưa hoàn thành				0		
4. TN & XH						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
5. Khoa học	156	74	100	82	100	

Hoàn thành tốt	42	26	35.1	16	19,5%	
Hoàn thành	114	48	64.9	66	80,5%	
Chưa hoàn thành				0		
6. LS &ĐL	156	74	100	82	100	
Hoàn thành tốt	43	27	36.5	16	19,5%	
Hoàn thành	113	47	63.5	66	80,5%	
Chưa hoàn thành				0		
7. Âm nhạc	156	74	100	82	100	
Hoàn thành tốt	43	27	36.5	16	19,5%	
Hoàn thành	113	47	63.5	66	80,5%	
Chưa hoàn thành				0		
8. Mĩ thuật	156	74	100	82	100	
Hoàn thành tốt	36	20	27	16	19,5%	
Hoàn thành	120	54	73	66	80,5%	
Chưa hoàn thành				0		
9. Thủ công, Kỹ thuật	156	74	100	82	100	
Hoàn thành tốt	43	27	36.5	16	19,5%	
Hoàn thành	113	47	63.5	66	80,5%	
Chưa hoàn thành				0		
10. Thể dục	156	74	100	82		
Hoàn thành tốt	43	27	36.5	16	19,5%	
Hoàn thành	113	47	63.5	66	80,5%	
Chưa hoàn thành				0		
11. Ngoại ngữ	156	74	100	82	100	
Hoàn thành tốt	36	20	27	16	19,5%	
Hoàn thành	120	54	73	66	80,5%	
Chưa hoàn thành				0		
12. Tin học	156	74	100	82	100	
Hoàn thành tốt	36	20	27	16	19,5%	
Hoàn thành	120	54	73	66	80,5%	
Chưa hoàn thành				0		
II. Khen thưởng	41	25	33.8	16		
- Giấy khen cấp trường	38	22	29.7	16	19,5%	
- Giấy khen cấp trên	3	3	4.1	0		
III. Chương trình lớp học	156	74	100	82	100%	
Hoàn thành	156	74	100	80	97,5%	
Chưa hoàn thành		0		02	2,5%	

2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học:

* Chỉ tiêu:

+ **Đối với CBGVNV:**

- 100% GV dạy đủ tiết, đủ môn theo quy định của BGD&ĐT và thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học cá nhân.

- Dạy giờ: ít nhất 18tiết/năm (dự đều các môn học).

- 100% GV có đủ hồ sơ theo quy định, phần đầu trong đó có hồ sơ đạt hồ sơ tốt 80% trở lên và đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng đổi mới.

- Thao giảng 2 tiết/ giáo viên/năm (trong đó có 1 tiết UDCNTT)

- Có 100% GVCN đạt danh hiệu GVCN giỏi cấp trường, trong đó phần đầu; không có GV xếp loại các tiết dạy chưa đạt.

- Có 05 GV đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã.

- 100% giáo viên hoàn thành BDTX.

- Có 100% GV được xếp loại Đạt theo quy định Chuẩn NNGVTH.

- 80% GV đăng ký tham gia Hội thi GVCN giỏi cấp trường.

- 100% GV thực hiện đúng quy chế chuyên môn và đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT; thực hiện đúng QCCM và nội dung giảm tải.

- 100% GV vận dụng phù hợp việc đổi mới PP dạy học và giáo dục tích hợp các nội dung theo quy định trong việc soạn – giảng.

- 100% GV tiểu học thực hiện kế hoạch dạy học theo PPBTNB môn Khoa học 4-5 và TNXH 1-2-3; (từ lớp 1 đến lớp 5, dạy 4 tiết/năm).

- 100% CB, GV nghiêm túc thực hiện chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư số 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đối với đánh giá chuẩn HT theo TT số 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với học sinh :

- 100% lớp thực hiện đúng quy định về trang trí lớp.

- 100% học sinh có đủ SGK và đồ dùng học tập theo quy định.

2.3. Công tác giáo dục thể chất và vệ sinh môi trường:

* Chỉ tiêu:

- Tổ chức các hoạt động VH-VN-TDĐT chào mừng ngày NGVN 20/11.

- 100% lớp đăng kí phần đầu xây dựng lớp xanh- sạch - đẹp, an toàn và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh

- Tổ chức khám sức khỏe cho GV và HS 1lần/năm. Thực hiện lịch kiểm tra sức khỏe định kì và tiêm chủng phòng bệnh đúng quy định; sơ cứu ban đầu đối với 100% trường hợp ốm đau, tai nạn tại trường.

- 100% HS thực hiện đúng quy định về tác phong đến lớp và vệ sinh cá nhân.

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế theo quy định

*** Chỉ tiêu phần đầu cuối năm**

- Trường: Tập thể Lao động Tiên tiến; Đạt kiểm định chất lượng giáo dục; đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Thư viện: Đạt chuẩn
- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đoàn TN: Xuất sắc
- Đội TNTP: Xuất sắc.
- + CSTĐ cấp CS: 3 người
- + LĐTT: đạt 100% số CC,VC trong biên chế.

3. Các hoạt động khác:

- 100% lớp có nề nếp, vệ sinh lớp học tốt. Lớp bảo đảm đủ ánh sáng. Trang trí lớp học đẹp, phù hợp theo quy định. Phát huy tốt bảng thi đua và các công cụ trong lớp học.
- Rèn cho HS cầm bút, ngồi học đúng tư thế, xây dựng phong trào VSCĐ.
- Một lớp ít nhất 1 tiết mục văn nghệ tham gia ngoại khóa 20/11 tại trường.
- Thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian, múa hát tập thể...trong trường.
- 100% CC,VC và các lớp hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua, các đợt vận động quyên góp, ủng hộ do các cấp phát động đạt kết quả tốt.
- Phần đầu 100% lớp đạt “Tập thể lớp tiên tiến”.

VIII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác giáo dục và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh. Tạo sự đồng thuận, ủng hộ của CMHS, nhân dân. Xây dựng khối đoàn kết, nhất trí trong hoạt động của nhà trường.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho CC-VC, nâng cao ý thức đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy, giáo dục và trong từng công việc hàng ngày.

3. Triển khai thực hiện tốt chỉ thị nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020-2021 của ngành.

4. Tập trung chỉ đạo dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm người học, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ khối chuyên môn; đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tham gia sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả. Đẩy mạnh việc vận dụng một số yếu tố dạy học theo mô hình trường học mới, dạy học theo PPBTNB, đặc biệt quan tâm đến các hoạt động tự quản của

học sinh, tự đánh giá, tạo môi trường học tập thân thiện, tăng cường sự phối hợp tham gia của cộng đồng vào hoạt động giáo dục,.....

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện dạy lồng ghép giáo dục đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh; dạy kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh và tích hợp các nội dung khác theo quy định ngành của từng khối lớp.

5. Chú trọng công tác xây dựng kế hoạch hoạt động có chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Kịp thời điều chỉnh những bất hợp lý trong quá trình triển khai kế hoạch. Phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn trách nhiệm đến từng cá nhân. Mỗi thành viên trong trường nêu cao tính tự giác, chủ động, sáng tạo trong công tác; phát huy tốt vai trò, năng lực của tổ trưởng chuyên môn và GV giỏi các cấp trong các hoạt động.

6. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và bồi dưỡng thường xuyên.

7. Giao khoán chất lượng dạy học cho từng giáo viên; giáo viên xây dựng kế hoạch và lộ trình và thực hiện cam kết chất lượng với nhà trường; thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng HS cuối năm học.

8. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành ngay từ đầu năm học và trong từng tiết dạy trên lớp; Quan tâm đẩy mạnh phong trào “Vở sạch- Chữ đẹp”, các cuộc thi của các cấp tổ chức (nếu có); thường xuyên tổ chức Giao lưu tiếng Anh, giao lưu tiếng Việt cho học sinh.

9. Tăng cường công tác quản lý nhà trường của Hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học; kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học nghiêm túc; đánh giá, phân loại đội ngũ GV và tăng cường dự giờ, kiểm tra, tư vấn, giúp đỡ những GV còn có những mặt hạn chế nhất định trong giảng dạy, những giáo viên mới được phân công giảng dạy khối lớp mới. Thành lập các hội đồng tư vấn hoạt động có hiệu quả. Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường bảo đảm hiệu quả, đúng thực chất.

10. Chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.

11. Nhà trường và CĐCS phối hợp chỉ đạo triển khai cụ thể, đồng bộ các kế hoạch, giải pháp để thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua trong toàn trường.

12. Phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh đẩy mạnh công tác XHHGD, từng bước tăng cường CSVC, thiết bị phục vụ dạy-học đáp ứng yêu cầu của trường đạt kiểm định và Chuẩn quốc gia (mức độ 1). Tiếp tục duy trì thư viện đạt chuẩn.

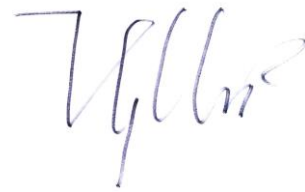
13. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường. Quản lý tốt việc thu-chi trong nhà trường theo các văn bản hướng dẫn của các cấp.

Trên đây là Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022-2023. Đề nghị CB,GV,NV nghiên cứu phát huy nội lực cùng nhau phấn đấu duy trì vững chắc khối đoàn kết nội bộ nhằm quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022 - 2023. Trong quá trình thực hiện có các vấn đề phát sinh, vướng mắc thì liên hệ BGH để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/cáo);
- UBND xã (B/cáo);
- Chi bộ trường (B/c);
- Công đoàn cơ sở (P/hợp th/h);
- Tổ, khối CM (Th/hiện);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Minh